*Ngày soạn: 22/03/2025*

*Ngày dạy: 25/03/2025*

**TIẾT 41- BÀI 23. SỰ SỐNG TRÊN TRÁI ĐÂT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Nêu được sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và đại dương.

**2.Về năng lực**

- Năng lực chung : tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo...

- Năng lực đặc thù

+ Năng lực tìm hiểu địa lí: Nhận xét sự phân bố của sinh vật. Các nguyên nhân dẫn đến sự đa dạng của sinh vật và sự suy giảm của tài nguyên sinh vật.

+ Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có

+ Năng lực nhận thức khoa học địa lí: Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên, giáo dục ý thức môi trường cho học sinh.

**3.Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.

- Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

- Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ sự đa dạng của sinh vật trên Trái Đất.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng, hình ảnh,bảng phụ hoặc máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng, bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1:Mở đầu**

**a) Mục tiêu**

**\* Mục tiêu:** Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết vấn đề. Đồng thời tạo hứng thú cho học sinh, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.

**b) Nội dung:** Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

**c) Sản phẩm:** Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.

- Sản phẩm dự kiến

+ Vọoc chà vá chân nâu- trong rừng

+ Cá Voi- Đại dương

+ Xương rồng – sa mạc

+ San hô- biển, đại dương

+ Chim cánh cụt- nơi có khí hậu lạnh

+ Hoa sen- dưới nước

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Gv giao nhiệm vụ học tập.**

Gv cho học sinh quan sát một số hình ảnh và trả lời câu hỏi.

*? em hãy kể tên các loài động, thực vật trên và cho biết nơi sống của chúng?*

****



HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

HS: Suy nghĩ, trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

HS: Trình bày kết quả

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới

HS: Lắng nghe, vào bài mới

GV: Các cơ thể sổng tồn tại và phát triển ở các môi truờng khác nhau đã tạo nên sự khác biệt, tính đa dạng của sinh vật trên Trái Đất. Vậy sự đa dạng của sinh vật trên Trái Đất biểu hiện như thế nào?

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức**

***Hoạt động 2.1. Sự đa dạng của sinh vật dưới đại dương.***

**a) Mục tiêu**

**\* Mục tiêu:** Giúp học sinh thấy được sự đa dạng của sinh vật dưới đáy đại dương.

**b) Nội dung:** Sự đa dạng của sinh vật dưới đáy đại dương.

**c) Sản phẩm:** Bài thuyết trình và sản phẩm của học sinh.

Sản phẩm dự kiến:

- Cá mập, tôm, cua biển, san hô, hải quỳ…

- Do vĩ độ và độ sâu khác nhau sẽ có nhiệt độ, độ muối, áp suất, ánh sáng, nồng độ oxy khác nhau.

- HS quan sát hình và nhận xét

+ Vùng biển khơi mặt: tôm, cá ngừ, sứa, rùa, cỏ biển, san hô.

+ Vùng biển khơi trung: cua, cá mập, mực.

+ Vùng biển khơi sầu: sao biển, bạch tuộc.

+ Vùng biển khơi sầu thẳm: cá cần câu, mực ma.

+ Vùng đáy vực thẳm: hải quỳ.

- Rong biển, tôm hùm, cá ba sa, cá mục, cá thu, rùa biển…

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Gv giao nhiệm vụ học tập.**

Gv cho hs quan sát hình 1. Sinh vật dưới đại dương:

- Em hãy kể tên tên một số loài sinh vật ở các vùng biển trong đại dương?

- Nguyên nhân dẫn đến sự đa dạng của thế giới sinh vật trong đại dương?

- Em có nhận xét gì về sự phân bố của các loài sinh vật ở các vùng biển trong đại dương?

*(GV hướng dẫn HS cách quan sát hình vẽ, quan sát theo chiếu dọc(chiều sâu), theo chiều ngang (từ bờ ra khơi) nhìn vào hình vẽ và chú thích các loài sinh vật, để trả lời)*

- Em hãy kể tên một số loài sinh vật vùng biển Việt Nam?

HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập**

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ. Hướng dẫn hs khai thác hình theo chiều dọc và chiều ngang.

HS: Suy nghĩ, trả lời

**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**

HS: Trình bày kết quả

GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng. HS lắng nghe và ghi bài.

|  |
| --- |
| NỘI DUNG HỌC TẬP |
| ***1. Sự đa dạng của sinh vật dưới đại dương.***  - Sinh vật dưới đại dương rất đa dạng và phong phú về số lượng và thành phần loài. |

***Hoạt động 2.2. Sự đa dạng của sinh vật trên lục địa.***

**a) Mục tiêu**

**\* Mục tiêu:** Giúp học sinh thấy được sự đa dạng của sinh vật trên lục địa.

**b) Nội dung:** Sự đa dạng của sinh vật trên lục địa.

**c) Sản phẩm:** Bài thuyết trình sản phẩm, câu trả lời của học sinh.

- Sản phẩm dự kiến

+ *Giới sinh vật trên lục địa phong phú và đa dạng.*

*+ Do điều kiện khí hậu( nhiệt độ, lượng mưa) giới sinh vật trên lục địa phong phú và đa dạng.*

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập**

*- Bằng hiểu biết của mình kết hợp thông tin sgk em có nhận xét gì về giới sinh vật trên lục địa?*

*- Em hãy cho biết nguyên nhân dẫn đến sự đa dạng của sinh vật trên lục địa?*

- Gv chia lớp thành 3 nhóm. Đặt tên các nhóm A,B,C. Giao nhiệm vụ cho các nhóm. Đọc thông tin kết hợp với các hình ảnh mục 2.

***Vòng 1( nhóm chuyên gia)***

+ Nhóm A: Tìm hiểu sinh vật ở đới nóng.

+ Nhóm B: Tìm hiểu sinh vật ở đới ôn hòa.

+ Nhóm C: Tìm hiểu sinh vật ở đới lạnh.

Vòng 2: ( Nhóm mảnh ghép)

Hình thành 3 nhóm mới đảm bảo mỗi nhóm có ít nhất một thành viên ở nhóm cũ. Các thành viên ở nhóm mới sẽ cùng nhau chia sẻ thông tin đã tìm hiểu được ở nhóm cũ. Hoàn thành phiếu học tập sau

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đới**  **Sinh vật** | | **Đới nóng** | **Đới ôn hòa** | **Đới lạnh** |
| **Thực vật** | **Đặc điểm** |  |  |  |
| **Ví dụ** |  |  |  |
| **Động vật** | **Đặc điểm** |  |  |  |
| **Ví dụ** |  |  |  |

* Dự kiến sản phẩm của HS(phụ lục)

**Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ

GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ.

HS: Suy nghĩ, trả lời

**Bước 3**: Báo cáo

- Các nhóm hoàn thành nhiệm vụ. Gv gọi HS của nhóm lên trình bày, nhóm khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: -** Giáo viên nhận xét, chuẩn kiến thức theo phiếu học tập.

* Cho học sinh quan sát một số hình ảnh về thực vật và động vật

**Bước 5:** Gv tiếp tục giao nhiệm vụ: Hoạt động cặp/ bàn.( 3 phút)

- Tại sao động vật ít chịu ảnh hưởng của khí hậu hơn thực vật? Lấy ví dụ?

- Biến đổi khí hậu có ảnh hưởng như thế nào đến sự phát triển của sinh vật trên Thế Giới?

\* Sản phẩm dự kiến:

* Động vật ít chịu ảnh hưởng của khí hậu hơn thực vật, do động vật có thể di chuyển từ nơi này đến nơi khác. Chim cánh cụt, tuần lộc Bắc cực, chim hồng lạc…
* Biến đổi khí hậu có ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của sinh vật trên Thế Giới.

+ Trái Đất nóng lên, băng tan, nước biển dâng, làm ngập vùng nước ven bờ, nước mặn xâm nhập sâu vào trong đất liền giết chết nhiều loài động, thực vật nước ngọt..Hệ sinh thái sẽ bị tổn thương. Các dạng san hô bị suy thoái.

+ Trái đất nóng lên kéo theo nhiều hệ quả: lũ lụt, hạn hán, cháy rừng… mất nơi cư trú, nguồn thức ăn, mất các nguồn gen quý hiếm, tăng nguy cơ tuyệt chủng các loài sinh vật.

**Bước 6:** Hết thời gian, học sinh trình bày ý kiến.

**Bước 7:** Gv nhận xét, cung cấp thêm thông tin,chốt kiến thức. Mở rộng thêm các nhân tố ảnh hưởng đến sự phân bố sinh vật trên Trái Đất( địa hình, đất..)

***Tích hợp giáo dục tình yêu thiên nhiện và bảo vệ sinh vật.***

|  |
| --- |
| **NỘI DUNG HỌC TẬP** |
| ***2. Sự đa dạng của sinh vật trên lục địa.***  **a) Thực vật**  - Phong phú, đa dạng, có sự khác biệt rõ rệt giữa các đới khí hậu.  **b) Động vật**  - Động vật ít chịu ảnh hưởng của khí hậu hơn thực vật, do động vật có thể di chuyển từ nơi này đến nơi khác.  - Động vật có sự khác biệt giữa các đới khí hậu. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

**a) Mục tiêu**

**\* Mục tiêu:** Củng cố và khắc sâu nội dung kiến thức bài học, hệ thống lại nội dung kiến thức vừa tìm được.

**b) Nội dung:** Thể hiện kiến thức vừa học bằng cách chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên.

**c) Sản phẩm:** câu trả lời/ bài làm của học sinh: 1a, 2b, 3a, 4c

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** Gv giới thiệu trò chơi “ Vòng quay may mắn”.

Luật chơi như sau: Trên màn hình có 4 câu hỏi. Nhiệm vụ của người chơinhư sau: Người chơi sẽ quay vòng quay may mắn để biết số điểm và chọn câu hỏi của mình. Tương ứng 10 và 50 điểm là câu 1, 20-60 điểm là câu 2, 30-70 điểm là câu 3, 40-80 điểm là câu 4.. Sau đó người chơi sẽ trả lời câu hỏi của mình, khi trả lời đúng người chơi sẽ được số điểm mà người chơi vừa quay. Người giành chiến thắng là người trả lời đúng câu hỏi và quay được số điểm cao nhất.

**Bước 2:** Học sinh chơi trò chơi.

**Bước 3:** Gv đọc câu hỏi mà người chơi chọn và quay số may mắn.

Câu 1: Nhận xét nào sau đây không đúng khi nói về sinh vật dưới đại dương.

1. **Chỉ có ít số loài sinh vật sinh sống**
2. Các sinh vật phân hóa theo độ sâu
3. Vô cùng phong phú và đa dạng
4. Gồm cả động vật và thực vật.

Câu 2: Sự khác biệt thực vật ở các đới là do:

1. Địa hình b. **Khí hậu**
2. Con người d. Đất

Câu 3: Kiểu thảm thực vật nào sau đây thuộc đới nóng:

1. **Xa van**b**.** Thảo nguyên

c. Đài nguyên d. Rừng lá kim

Câu 4: Các loài động vật chịu được khí hậu lạnh giá vùng cực là:

1. Rắn, hổ, gấu nâu, vẹt.
2. Linh dương, voi, đà điểu, hổ.
3. **Gấu trắng. chim cánh cụt, cáo tuyết và tuần lộc**.
4. Lạc đà, bọ cạp, chuột túi.

**Bước 4:** GV tổng kết, nhận xét và công bố người thắng cuộc.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a) Mục tiêu**

**\* Mục tiêu:**

**+** HS vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề.

+ Kĩ năng viết báo cáo ngắn

**b) Nội dung:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết vấn đề.

**c) Sản phẩm:** Thuyết trình sản phẩm,câu trả lời/ bài làm của học sinh

Dự kiến sản phẩm

- Con người đã khai thác, săn bắt, giết các loài động vật (sự biến đổi của khí hậu…)

- Biện pháp:

+ Nhà nước cần ban hành các chính sách pháp luật bảo vệ giới sinh vật

+ Không khai thác bừa bãi, khai thác có kế hoạch

+ Xây dựng các vườn quốc gai, các khu bảo tồn…

+ Nghiêm cấm chặt phá rừng bừa bãi

+ Tuyên truyền giáo dục để cùng tham gia bảo vệ giới sinh vật

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV giao nhiệm vụ học tập**

Giáo viên cho HS xem video về nguy cơ đứng trước sự tuyệt chủng của một số động vật:https://www.cgmeetup.net/home/dream/

- Nêu nhận xét hay phát biểu cảm nghĩ của mình khi xem xong đoạn videotrên?

- Là một HS em có thể làm gì để góp phần bảo vệ sự đa dạng của các loài sinh vật

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

- Gv gợi ý học sinh thực hiện nhiệm vụ.

- HS suy nghĩ trả lời

**Bước 3:Báo cáo, thảo luận**

- HS: Trình bày kết quả

- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

**Bước 4: -** Giáo viên nhận xét, chuẩn kiến thức.

GV liên hệ VN: VN có 407 loài động vật nằm trong sách đỏ với mức độ độ từ hiếm đến nguy cấp, đe dọa tuyệt chủng. Trong 2 thập kỉ gần đây tại VN, có 10 loài bị tuyệt chủng: tê giác 2 sừng, lợn vòi, bò xám, cầy rái cá,cá chình Nhật, cá chép gốc, cá lợ thân thấp, hươi sao, cá sấu hoa cà, tê giác một sừng.

**\***Hướng dẫn về nhà

* Học bài và làm bài tập SGK,SBT
* Chuẩn bị bài mới: bài 24, RỪNG NHIỆT ĐỚI

+ Tìm hiểu đặc điểm của rừng nhiệt đới( vị trí, khí hậu, sinh vật..)

+ vai trò của rừng và các biện pháp bảo vệ rừng.

**PHỤ LỤC**

1. **Dự kiến sản phẩm hs**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đới**  **Sinh vật** | | **Đới nóng** | **Đới ôn hòa** | **Đới lạnh** |
| **Thực vật** | **Đặc điểm** | - Cây cối rậm rạp, xanh tốt, thành phần loài phong phú. | - Có rừng lá rộng, rừng lá kim, thảo nguyên, rừng cận nhiệt đới. Thành phần loài ít. | - Không có thân cây gỗ. Thảm thực vật đài nguyên(đồng rêu) |
| **Ví dụ** | - Cây cỏ, cây dây leo, cộng sinh, kí sinh và cây gỗ lớn | - Cây thông, linh sam, tuyết tùng… | * Rêu * Địa y |
| **Động vật** | **Đặc điểm** | Phong phú, có nhiều loài sống trên cây, bò sát, thú lớn, côn trùng… | - Có nhiều loài ăn cỏ, ăn thịt, nhiều loài thú chạy nhanh. | Nghèo nàn, ít các loài sống định cư. |
| **Ví dụ** | Khỉ, vượn, côn trùng, chim, thú, voi, tê giác… | - Gấu, cáo, chó sói, linh dương, sư tử… | - Gấu trắng, Ngỗng trời, cáo cực, tuần lộc.. |